

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN

Số: 92/2024/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 97/2024/TLST - HNGĐ ngày 22/7/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991

HKTT và hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đoàn Gia H2, sinh ngày 27/3/2012

+ Cháu Đoàn Gia L, sinh ngày 02/3/2017

Cùng HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu H2 và cháu L là chị H1, anh H là bố, mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 và anh H có quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 08/9/2011 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 251 quyền số 02/2011. Sau khi anh chị đăng ký kết hôn thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và về sinh sống tại nhà anh H tại Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đôi khi vợ chồng cũng có những mâu

thuần, bất đồng quan điểm dẫn tới cãi nhau nhưng cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Năm 2021 do cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng quan điểm sống nên chị H1 đã nộp đơn xin ly hôn đơn phương tại Toà án nhân dân huyện Văn Giang, khi đó chị H1 được gia đình hai bên khuyên vợ chồng hàn gắn và vì các con nên đã rút đơn. Sau khi chị H1 rút đơn vợ chồng tiếp tục chung sống khi đó cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng hai vợ chồng cũng không nói chuyện với nhau khiến không khí trong gia đình căng thẳng. Đỉnh điểm có lần hai vợ chồng cãi nhau, anh H có chửi chị H1, vứt hết quần áo của chị H1 ra ngoài và đuổi chị H1 ra khỏi nhà. Anh H có những lời lẽ xúc phạm chị H1 nên sau sự việc đó chị H1 có nói chuyện xin phép anh H và bố mẹ chồng về nhà ông bà ngoại sinh sống từ đầu năm 2023. Từ khi chị H1 về nhà bố mẹ đẻ sống vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay, khi vợ chồng ly thân anh chị không nói chuyện chia sẻ, anh H cũng không hỏi han quan tâm chị H1. Khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết và hai bên gia đình cũng gọi hai bên để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận thuận tình ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H1 và anh H là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H1 và anh H.

[2] Về con chung: Chị H1 và anh H thống nhất vợ chồng 02 con chung là Đoàn Gia H2, sinh ngày 27/3/2012 và Đoàn Gia L, sinh ngày 02/3/2017. Khi ly hôn anh chị thống nhất, thỏa thuận giao cháu H2 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H1, anh H thoả thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Chị H1 và anh H khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đoàn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002936 ngày 22/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn H và chị Trần Thị Thanh H1.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Gia H2, sinh ngày 27/3/2012 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao cháu Đoàn Gia L, sinh ngày 02/3/2017 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H, chị H1 thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Anh Đoàn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002936 ngày 22/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 251, quyền số 02/2011, ngày 08/9/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn

